

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thu Hoài;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 22/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 23/2021/QĐ-TA ngày 20 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V2; có vợ là Chu Thị G sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Bản án số 30/2014/HSPT ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong ngày 31/8/2015, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 16/3/2021, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thị G, sinh năm

1992; nơi cư trú: Thôn B1, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1995; vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm 2001; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T1 nghiện chất ma túy từ năm 2020 đến nay. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Hoàng Văn T1 một mình bắt xe khách từ nhà đến cửa khẩu T3, mục đích tìm mua chất ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Hoàng Văn T1 đi bộ đến khu vực đằng sau chùa T3, dưới chân đồi K2 thuộc thôn N, xã T3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, gặp và mua ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), Hoàng Văn T1 dùng 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng mua được một túi nilon có chứa chất ma túy; Hoàng Văn T1 cất túi ma túy vào túi áo khoác đang mặc, sau đó bắt xe khách đi về. Khi về đến nhà, Hoàng Văn T1 bỏ túi ma túy vừa mua lấy ra một ít để sử dụng, sau đó nghiền một ít ma túy ra và đóng thành 04 (bốn) gói nhỏ để bán với giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Số ma túy còn lại Hoàng Văn T1 vẫn gói trong túi nilon rồi để vào quyển vở trên bàn trong phòng ngủ của con trai mình.

Khoảng 17 giờ ngày 15/3/2021, tại nhà của mình Hoàng Văn T1 bán cho NLC2 (sinh năm 2001, trú tại: Thôn B3, xã T4, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 02 (hai) gói ma túy được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T1 bán cho NLC1 (sinh năm 1995, trú tại: Thôn P, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 02 (hai) gói ma túy được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đến tối cùng ngày Hoàng Văn T1 vào buồng ngủ của con trai lấy gói nilon chứa chất ma túy, lấy ra một ít để sử dụng và chia nhỏ, đóng thành 06 (sáu) gói nhỏ để bán kiếm lời, số ma túy còn lại vẫn gói trong túi nilon để trên bàn trong phòng ngủ của con trai, 06 (sáu) gói ma túy vừa chia được Hoàng Văn T1 mang về phòng ngủ của mình.

Khoảng 09 giờ 30 phút 16/3/2021, Hoàng Văn T1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của NLC1 (sinh năm 1995) hỏi mua 02 (hai) gói ma túy, Hoàng Văn T1 đồng ý rồi đi vào trong phòng ngủ của mình lấy 04 (bốn) gói ma túy cất vào trong túi quần, 02 (hai) gói ma túy còn lại giấu dưới đệm trong phòng ngủ. Khoảng 05 phút sau, NLC1 (sinh năm 1995) đi đến và gặp Hoàng Văn T1 ở trước cổng nhà, Hoàng Văn T1 bán 02 (hai) gói ma túy cho NLC1 (sinh năm 1995) với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; khi Hoàng Văn T1 đang bán ma túy cho NLC1 (sinh năm 1995) thì NLC2 đến và hỏi mua 02 (hai) gói ma túy; Hoàng Văn T1 nhận lấy 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và đưa 02 (hai) gói ma túy cho NLC2. Sau khi nhận lấy ma túy, NLC2 rủ NLC1 (sinh năm 1995) cùng

nhau đi đến khu vực bờ sông thuộc thôn B1, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy, mỗi người sử dụng hết 01 (một) gói ma túy và đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện, lập biên bản sự việc vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 16/3/2021 và thu giữ của NLC1 (sinh năm 1995) 01 (một) gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ NLC1”; thu giữ của NLC2 01 (một) gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ NLC2”.

Căn cứ vào lời khai của NLC1 (sinh năm 1995) và NLC2, ngày 16/3/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T1 và tạm giữ: Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “Tiền Hoàng Văn T1”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T1 tại thôn B1, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T1; 02 (hai) gói nhựa màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX1 Hoàng Văn T1”; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa cục, chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX2 Hoàng Văn T1”; số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng được niêm phong trong một hộp ký hiệu “KX3 Hoàng Văn T1”; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) kéo sắt dài khoảng 25cm cán bằng nhựa màu tím; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12cm một đầu được vót nhọn; 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm; 01 (một) miếng nhựa có diện 05x17cm – là những đồ vật dùng để chia nhỏ ma túy.

Tại Kết luận giám định số 125/KL-PC09, ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1/ Phong bì ghi chữ “Thu giữ NLC1” bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì ghi chữ “Thu giữ NLC2” bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,030 gam (đã trừ bì).

3/ Phong bì ghi chữ “KX1 Hoàng Văn T1” bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,062 gam (đã trừ bì).

4/ Phong bì ghi chữ “KX2 Hoàng Văn T1” bên trong có: Chất cục, bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,369 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 197/KLGD-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 46.310.000đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng) trong phong bì và hộp niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, NLC2 và NLC1 (sinh năm 1995) đều khai nhận: Ngày 15/3/2021, mỗi người được mua 02 (hai) gói ma túy với Hoàng Văn T1, giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngày 16/3/2021, cùng một thời điểm mỗi người được mua 02 (hai) gói ma túy với Hoàng Văn T1, giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng và Hoàng Văn T1 cùng một lúc bán ma túy cho cả hai người như đã nêu ở trên. Người chứng kiến anh Đinh Văn T2 (sinh năm 1978) khai được chứng kiến việc lập biên bản sự việc, khám xét, niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

Chị Chu Thị G trình bày: Chị là vợ của Hoàng Văn T1, số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng do chị làm thuê tích góp từ năm 2013 mà có, do Hoàng Văn T1 nghiện ma túy nên chị cất giấu không cho Hoàng Văn T1 biết; chị không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T1; trong số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Hoàng Văn T1 có 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền của chị để đi nộp tiền học cho con; chị đề nghị được trả lại số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã mua, bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện nhưng chỉ nhớ ngày 15/3/2021 bán ma túy cho NLC2 và NLC1 (sinh năm 1995); ngày 16/3/2021 cùng thời điểm đã bán ma túy cho NLC2 và NLC1 (sinh năm 1995), bị cáo biết hành vi bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Bị cáo không biết trong nhà có số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng; chỉ đến khi khám xét mới biết và sau này bị cáo mới biết là của vợ bị cáo làm thuê tích góp mà có. Trong số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng có 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền bán ma túy, còn 400.000 (bốn trăm nghìn) là tiền của vợ bị cáo để đi nộp tiền học cho con; bị cáo đề nghị trả lại cho vợ bị cáo số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Chiếc điện thoại bị tạm giữ bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, toàn

bộ các vỏ bao gói, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) kéo sắt dài khoảng 25cm, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12cm một đầu được vót nhọn, 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, 01 (một) miếng nhựa có diện (5x17)cm; tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim; tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; trả lại cho chị Chu Thị G số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người làm chứng; phiên tòa được mở lại, những người làm chứng đã được triệu tập vẫn vắng mặt, những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Hoàng Văn T1 đã mua 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng tiền ma túy, mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn T1 đem số ma túy đã mua được lấy ra một ít và đóng thành 10 (mười) gói nhỏ; trong ngày 15/3/2021, vào khoảng 17 giờ Hoàng Văn T1 đã bán cho NLC1 (sinh năm 1995) 02 (hai) gói ma túy được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và khoảng 18 giờ bán NLC2 02 (hai) gói ma túy được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ngày 16/3/2021, trong cùng một thời điểm Hoàng Văn T1 bán cho NLC1 (sinh năm 1995) và NLC2 mỗi người 02 (hai) gói ma túy được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Sau đó, NLC2 rủ NLC1 cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản sự việc vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 16/3/2021, thu giữ của NLC1 0,026 gam ma túy Heroine, thu giữ của NLC2 0,030 gam ma túy Heroine. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T1, thu giữ tổng cộng 1,431 gam ma túy Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”; căn cứ các tài liệu điều tra và qua xét hỏi tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có khả năng thi hành; do vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) kéo sắt dài khoảng 25cm, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12cm một đầu được vót nhọn, 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, 01 (một) miếng nhựa có diện tích (5x17)cm, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không sử dụng được; tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có; trả lại cho chị Chu Thị G số tiền 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười

ngàn) đồng và 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng là số tiền chi lao động kiếm được không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với NLC1 (sinh năm 1995) có hành vi tàng trữ 0,026 gam chất ma túy Heroine và NLC2 có hành vi tàng trữ 0,030 gam chất ma túy Heroine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/3/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo Hoàng Văn T1 để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,017 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ NLC1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,019 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “Thu giữ NLC2” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,044 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX1 Hoàng Văn T1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (1,342 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX2 Hoàng Văn T1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) kéo sắt dài khoảng 25cm cán bằng nhựa màu tím, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12cm một đầu được vót nhọn, 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, 01 (một) miếng nhựa có diện (5x17)cm.

3.2. Đối với số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, tạm giữ của Hoàng Văn T1 được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “Tiền Hoàng Văn T1”, xử lý như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho chị Chu Thị G số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

3.3. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T1.

3.5. Trả lại cho chị Chu Thị G số tiền: 45.110.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm mười nghìn) đồng; được để trong 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu “KX3 Hoàng Văn T1”.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh